

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Quang N, sinh ngày 20/5/1957; Số căn cước công dân: 040057016071; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 28/6/2021; Địa chỉ: 91 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Mộc L, sinh ngày 12/11/1962; Số căn cước công dân: 001162043992; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 28/6/2021; Địa chỉ: 91 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quang N và bà Trần Thị Mộc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Ông N và bà L có hai con chung tên là Trần Thị Nguyệt A, sinh ngày 04/3/1989 và Trần Thị Thùy T, sinh ngày 16/10/1999, hiện sức khỏe các con của ông bà đều bình thường và đã đủ tuổi thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà L không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về án phí: Ông Trần Quang N và bà Trần Thị Mộc L là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí (ông bà có đơn xin miễn nộp tiền án phí) nên không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực I – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND P. Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai;
(ĐKKH số: 03/08.01.1988 của UBND P. Ngô Mây
TP. Quy Nhơn, T. Nghĩa Bình cũ);
- Các đương sự;
- Lưu VT, VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh